TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 7 - H	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 930/2026/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 854/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị Hương G, sinh ngày 24/12/1994. CCCD số 001194036974 cấp ngày 11/08/2021.

Nơi cư trú: Đội 10, thôn H, xã T, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 03/08/1990. CCCD số 001090056583 cấp ngày 23/07/2021.

Nơi cư trú: Đội 10, thôn H, xã T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Hương G và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 22/4/2021.

Ly hôn, chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Q cho đến khi con chung 18 tuổi lao động tự túc hoặc có Quyết định khác có hiệu lực pháp luật;

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận thực hiện nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị G và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Chị G tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015778 ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả chị Vương Thị Hương G số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – H;
- Phòng THADS khu vực 7 – H;
- UBND xã T, Tp. H (GCNKH số 21.2015 Quyển số 01.2014 ngày 04/04/2015 của UBND xã K cũ)
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng L